**TUẦN 20 BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**Họ và tên học sinh …………………………………………… Lớp …………**

1. **Luyện từ và câu**

**Bài 1: Tìm từ ngữ nhân hoá trong các câu thơ dưới đây và điền vào ô trống phù hợp**

Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vấn chiếc khăn hang đẹp thay

Bố em xách điếu đi cày

Mẹ em tát nước nắng đầy trong thau

Cậu mèo đã dậy từ lâu

Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên sự vật** | **Từ gọi sự vật như gọi người** | **Từ ngữ tả sự vật như tả người.** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bài 2; Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Khi nào?**

1. Người Tày, người Nùng thường múa sư tử vào các dịp lễ hội mừng xuân.
2. Tháng năm, bầu trời như chiếc chảo khổng lồ bị nung nóng úp chụp vào xóm làng.
3. Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945.

**Bài 3: Trả lời các câu hỏi”**

1. Khi nào lớp em tổ chức đi thăm quan?

………………………………………………

1. Em biết đọc từ bao giờ?

………………………………………………

1. Em làm bài tập về nhà lúc nào?

……………………………………………..

**Bài 4: Đọc đoạn thơ sau rồi điền vào bảng dưới đây.**

Tiếng dừa làm dịu nắng trưa

Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo

Trời trong đầy tiếng rì rào

Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.

Đứng canh trời đất bao la

Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên sự vật** | **Từ ngữ tả sự vật như người** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 5: Gạch chân dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi: ở đâu?**

1. Các em nhỏ they cụ già ngồi ở vệ cỏ ven đường.
2. Ngoài vườn, hoa hồng và hoa cúc đang nở rộ.
3. Trong lớp, học sinh đang học bài.
4. Bầy chim sẻ hót ríu rít trong vòm lá.
5. **Chính tả (rèn chữ)**

*a. Viết một bài chính tả tự chọn trong sách giáo khoa Tiếng Việt tập 2 lớp 3.*

*b. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống:*

(chí/ trí ): ý …..; ………. hướng; ………… óc; …………… tuệ

(chương/trương): khai ………..; ……………… trình; khẩn ………………….

(chăn/chăng): con…………..; vỏ ………….; ……………trâu; …………….

(trà/chà): uống …………..; ……………. xát; ……….. đạp